

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

(Phiếu kết quả chỉ có giá trị với mẫu được gửi đến phòng thí nghiệm)

Mã hóa phiếu: IESH.2023.03.30/345

Mã hóa mẫu: CR2023.03/726

Khách hàng : Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
Địa chỉ : 44 Yên Phụ - Ba Đình- Hà Nội
Loại mẫu : Bùn
Số lượng mẫu : 01
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng bùn lỏng, đựng trong túi nilon khoảng 2kg
Thời gian gửi mẫu : 20/03/2023
Thời gian phân tích : 20/03 đến 30/03/2023



TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 50:2013 /BTNMT Ngưỡng nguy hại tính theo nồng độ ngâm chiết C_{tc}	Phương pháp
			Mẫu bùn nhà máy nước Yên Phụ		
1	Độ ẩm ^(b)	%	81,0	-	TCVN 6648:2000
2	Fe ^(*)	mg/L	<0,015	-	US EPA Method 1311 + US EPA Method 200.7
3	Mn ^(*)		<0,009	-	
4	As ^(b)		<0,015	2	
5	Cd ^(b)		<0,006	0,5	
6	Pb ^(b)		<0,009	15	
7	Hg ^(b)		<0,012	0,2	
8	Cr(VI) ^(b)		<0,09	5	US EPA Method 1311+ US EPA Method 7196A

Ghi chú: Các thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp;

- **QCVN 50:2013/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước;

- Chỉ tiêu được so sánh với giới hạn định lượng;

- ^(b): Chỉ tiêu được công nhận theo *Vimcerts 099*;

- ^(*): Chỉ tiêu chưa được quy định theo *Vimcerts*; làm theo yêu cầu của Khách hàng;

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

PHÒNG QT&PT
CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Cán bộ chất lượng
QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Th.S Lê Minh Hải

KS. Nguyễn Thị Thúy

ThS. Nguyễn Thượng Tường Anh





LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG VÀ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG
VILAS 766 & VIMSCERT 099

Trụ sở chính: N8B18 Khu đô thị mới Trung Hòa Nhân Chính, P Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Trụ sở làm việc: Tầng 3, nhà 2C- 18 Hoàng Quốc Việt, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
ĐT: 0243.791.7045 Fax: 0243.791.7045 Email: vienmoitruongsuckhoe@gmail.com Http://iesh-vn.com

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

(Phiếu kết quả chỉ có giá trị với mẫu được gửi đến phòng thí nghiệm)

Mã hóa phiếu: IESH.2023.03.30/329

Mã hóa mẫu: CR2023.03/710

Khách hàng : Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
Địa chỉ : 44 Yên Phụ - Ba Đình- Hà Nội
Loại mẫu : Bùn
Số lượng mẫu : 01
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng bùn lỏng, đựng trong túi nilon khoảng 2kg
Thời gian gửi mẫu : 20/03/2023
Thời gian phân tích : 20/03 đến 30/03/2023



TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 50:2013 /BTNMT Ngưỡng nguy hại tính theo nồng độ ngâm chiết C_{tc}	Phương pháp
			Mẫu bùn nhà máy nước Lương Yên		
1	pH ^(b)	-	6,28	2-12,5	US EPA Method 9040C+ US EPA Method 9045D
2	As ^(b)	mg/L	<0,015	2	US EPA Method 1311+ US EPA Method 200.7
3	Cd ^(b)		<0,006	0,5	
4	Ni ^(b)		<0,009	70	
5	Pb ^(b)		<0,009	15	
6	Zn ^(b)		<0,009	250	
7	Hg ^(b)		<0,012	0,2	
8	Cr(VI) ^(b)		<0,09	5	US EPA Method 1311+ US EPA Method 7196A

Ghi chú: Các thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp;

- **QCVN 50:2013/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước;

- Chỉ tiêu được so sánh với giới hạn định lượng;

- ^(b): Chỉ tiêu được công nhận theo *Vimcerts 099*;

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

PHÒNG QT&PT
CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Cán bộ chất lượng
QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Th.S Lê Minh Hải

KS. Nguyễn Thị Thúy

ThS. Nguyễn Thượng Tường Anh

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

(Phiếu kết quả chỉ có giá trị với mẫu được gửi đến phòng thí nghiệm)

Mã hóa phiếu: IESH.2023.03.30/330

Mã hóa mẫu: CR2023.03/711

Khách hàng : Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
Địa chỉ : 44 Yên Phụ - Ba Đình- Hà Nội
Loại mẫu : Bùn
Số lượng mẫu : 01
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng bùn lỏng, đựng trong túi nilon khoảng 2kg
Thời gian gửi mẫu : 20/03/2023
Thời gian phân tích : 20/03 đến 30/03/2023



TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 50:2013 /BTNMT Ngưỡng nguy hại tính theo nồng độ ngâm chiết C_{ic}	Phương pháp
			Mẫu bùn nhà máy nước Hạ Đình		
1	pH ^(b)	-	6,35	2-12,5	US EPA Method 9040C+ US EPA Method 9045D
2	As ^(b)	mg/L	<0,015	2	US EPA Method 1311+ US EPA Method 200.7
3	Cd ^(b)		<0,006	0,5	
4	Ni ^(b)		<0,009	70	
5	Pb ^(b)		<0,009	15	
6	Zn ^(b)		<0,009	250	
7	Hg ^(b)		<0,012	0,2	
8	Cr(VI) ^(b)		<0,09	5	US EPA Method 1311+ US EPA Method 7196A

Ghi chú: Các thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp;

- **QCVN 50:2013/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước;

- Chỉ tiêu được so sánh với giới hạn định lượng;

- ^(b): Chỉ tiêu được công nhận theo *Vimcerts 099*;

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

PHÒNG QT&PT
CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Cán bộ chất lượng
QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Th.S Lê Minh Hải

KS. Nguyễn Thị Thúy

ThS. Nguyễn Thượng Tường Anh

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

(Phiếu kết quả chỉ có giá trị với mẫu được gửi đến phòng thí nghiệm)

Mã hóa phiếu: IESH.2023.03.30/331

Mã hóa mẫu: CR2023.03/712

Khách hàng : Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
Địa chỉ : 44 Yên Phụ - Ba Đình- Hà Nội
Loại mẫu : Bùn
Số lượng mẫu : 01
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng bùn lỏng, đựng trong túi nilon khoảng 2kg
Thời gian gửi mẫu : 20/03/2023
Thời gian phân tích : 20/03 đến 30/03/2023



TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 50:2013 /BTNMT Ngưỡng nguy hại tính theo nồng độ ngâm chiết C_{ic}	Phương pháp
			Mẫu bùn nhà máy nước Mai Dịch		
1	pH ^(b)	-	6,10	2-12,5	US EPA Method 9040C+ US EPA Method 9045D
2	As ^(b)	mg/L	<0,015	2	US EPA Method 1311+ US EPA Method 200.7
3	Cd ^(b)		<0,006	0,5	
4	Ni ^(b)		<0,009	70	
5	Pb ^(b)		<0,009	15	
6	Zn ^(b)		<0,009	250	
7	Hg ^(b)		<0,012	0,2	
8	Cr(VI) ^(b)		<0,09	5	US EPA Method 1311+ US EPA Method 7196A

Ghi chú: Các thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp;

- **QCVN 50:2013/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước;

- Chỉ tiêu được so sánh với giới hạn định lượng;

- ^(b): Chỉ tiêu được công nhận theo *Vimcerts 099*;

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

PHÒNG QT&PT
CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Cán bộ chất lượng
QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Th.S Lê Minh Hải

KS. Nguyễn Thị Thúy

ThS. Nguyễn Thượng Tường Anh



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG VÀ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG
VILAS 766 & VIMSCERT 099

Trụ sở chính: N8B18 Khu đô thị mới Trung Hòa Nhân Chính, P Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Trụ sở làm việc: Tầng 3, nhà 2C- 18 Hoàng Quốc Việt, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
ĐT: 0243.791.7045 Fax: 0243.791.7045 Email: vienmoitruongsuckhoe@gmail.com Http://iesh-vn.com

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

(Phiếu kết quả chỉ có giá trị với mẫu được gửi đến phòng thí nghiệm)

Mã hóa phiếu: IESH.2023.03.30/332

Mã hóa mẫu: CR2023.03/713

Khách hàng : Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
Địa chỉ : 44 Yên Phụ - Ba Đình- Hà Nội
Loại mẫu : Bùn
Số lượng mẫu : 01
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng bùn lỏng, đựng trong túi nilon khoảng 2kg
Thời gian gửi mẫu : 20/03/2023
Thời gian phân tích : 20/03 đến 30/03/2023



TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 50:2013 /BTNMT Ngưỡng nguy hại tính theo nồng độ ngâm chiết C_{tc}	Phương pháp
			Mẫu bùn nhà máy nước Tương Mai		
1	pH ^(b)	-	6,70	2-12,5	US EPA Method 9040C+ US EPA Method 9045D
2	As ^(b)	mg/L	<0,015	2	US EPA Method 1311+ US EPA Method 200.7
3	Cd ^(b)		<0,006	0,5	
4	Ni ^(b)		<0,009	70	
5	Pb ^(b)		<0,009	15	
6	Zn ^(b)		<0,009	250	
7	Hg ^(b)		<0,012	0,2	
8	Cr(VI) ^(b)		<0,09	5	US EPA Method 1311+ US EPA Method 7196A

Ghi chú: Các thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp;

- **QCVN 50:2013/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước;

- Chỉ tiêu được so sánh với giới hạn định lượng;

- ^(b): Chỉ tiêu được công nhận theo *Vimcerts 099*;

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

PHÒNG QT&PT
CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Cán bộ chất lượng
QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Th.S Lê Minh Hải

KS. Nguyễn Thị Thúy

ThS. Nguyễn Thượng Tường Anh

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

(Phiếu kết quả chỉ có giá trị với mẫu được gửi đến phòng thí nghiệm)

Mã hóa phiếu: IESH.2023.03.30/333

Mã hóa mẫu: CR2023.03/714

Khách hàng : Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
Địa chỉ : 44 Yên Phụ - Ba Đình- Hà Nội
Loại mẫu : Bùn
Số lượng mẫu : 01
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng bùn lỏng, đựng trong túi nilon khoảng 2kg
Thời gian gửi mẫu : 20/03/2023
Thời gian phân tích : 20/03 đến 30/03/2023



TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 50:2013 /BTNMT Ngưỡng nguy hại tính theo nồng độ ngâm chiết C_{tc}	Phương pháp
			Mẫu bùn nhà máy nước Pháp Vân		
1	pH ^(b)	-	6,22	2-12,5	US EPA Method 9040C+ US EPA Method 9045D
2	As ^(b)	mg/L	<0,015	2	US EPA Method 1311+ US EPA Method 200.7
3	Cd ^(b)		<0,006	0,5	
4	Ni ^(b)		<0,009	70	
5	Pb ^(b)		<0,009	15	
6	Zn ^(b)		<0,009	250	
7	Hg ^(b)		<0,012	0,2	
8	Cr(VI) ^(b)		<0,09	5	US EPA Method 1311+ US EPA Method 7196A

Ghi chú: Các thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp;

- **QCVN 50:2013/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước;

- Chỉ tiêu được so sánh với giới hạn định lượng;

- ^(b): Chỉ tiêu được công nhận theo *Vimcerts 099*;

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

PHÒNG QT&PT
CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG



Th.S Lê Minh Hải

Cán bộ chất lượng
QA/QC



KS. Nguyễn Thị Thúy

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



ThS. Nguyễn Thượng Tường Anh

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

(Phiếu kết quả chỉ có giá trị với mẫu được gửi đến phòng thí nghiệm)

Mã hóa phiếu: IESH.2023.03.30/334

Mã hóa mẫu: CR2023.03/715

Khách hàng : Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
Địa chỉ : 44 Yên Phụ - Ba Đình- Hà Nội
Loại mẫu : Bùn
Số lượng mẫu : 01
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng bùn lỏng, đựng trong túi nilon khoảng 2kg
Thời gian gửi mẫu : 20/03/2023
Thời gian phân tích : 20/03 đến 30/03/2023



TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 50:2013 /BTNMT Ngưỡng nguy hại tính theo nồng độ ngâm chiết C_{ic}	Phương pháp
			Mẫu bùn nhà máy nước Nam Từ		
1	pH ^(b)	-	6,26	2-12,5	US EPA Method 9040C+ US EPA Method 9045D
2	As ^(b)	mg/L	<0,015	2	US EPA Method 1311+ US EPA Method 200.7
3	Cd ^(b)		<0,006	0,5	
4	Ni ^(b)		<0,009	70	
5	Pb ^(b)		<0,009	15	
6	Zn ^(b)		<0,009	250	
7	Hg ^(b)		<0,012	0,2	
8	Cr(VI) ^(b)		<0,09	5	US EPA Method 1311+ US EPA Method 7196A

Ghi chú: Các thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp;

- **QCVN 50:2013/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước;

- Chỉ tiêu được so sánh với giới hạn định lượng;

- ^(b): Chỉ tiêu được công nhận theo *Vimcerts 099*;

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

PHÒNG QT&PT
CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Cán bộ chất lượng
QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Th.S Lê Minh Hải

KS. Nguyễn Thị Thúy

ThS. Nguyễn Thượng Tường Anh

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

(Phiếu kết quả chỉ có giá trị với mẫu được gửi đến phòng thí nghiệm)

Mã hóa phiếu: IESH.2023.03.30/335

Mã hóa mẫu: CR2023.03/716

Khách hàng : Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
Địa chỉ : 44 Yên Phụ - Ba Đình- Hà Nội
Loại mẫu : Bùn
Số lượng mẫu : 01
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng bùn lỏng, đựng trong túi nilon khoảng 2kg
Thời gian gửi mẫu : 20/03/2023
Thời gian phân tích : 20/03 đến 30/03/2023



TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 50:2013 /BTNMT Ngưỡng nguy hại tính theo nồng độ ngâm chiết C_{ic}	Phương pháp
			Mẫu bùn nhà máy nước Cáo Đình		
1	pH ^(b)	-	6,20	2-12,5	US EPA Method 9040C+ US EPA Method 9045D
2	As ^(b)	mg/L	<0,015	2	US EPA Method 1311+ US EPA Method 200.7
3	Cd ^(b)		<0,006	0,5	
4	Ni ^(b)		<0,009	70	
5	Pb ^(b)		<0,009	15	
6	Zn ^(b)		<0,009	250	
7	Hg ^(b)		<0,012	0,2	
8	Cr(VI) ^(b)		<0,09	5	US EPA Method 1311+ US EPA Method 7196A

Ghi chú: Các thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp;

- **QCVN 50:2013/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước;

- Chỉ tiêu được so sánh với giới hạn định lượng;

- ^(b): Chỉ tiêu được công nhận theo *Vimcerts 099*;

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

PHÒNG QT&PT
CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Cán bộ chất lượng
QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Th.S Lê Minh Hải

KS. Nguyễn Thị Thúy

Th.S. Nguyễn Thượng Tường Anh

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

(Phiếu kết quả chỉ có giá trị với mẫu được gửi đến phòng thí nghiệm)

Mã hóa phiếu: IESH.2023.03.30/336

Mã hóa mẫu: CR2023.03/717

Khách hàng : Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
Địa chỉ : 44 Yên Phụ - Ba Đình- Hà Nội
Loại mẫu : Bùn
Số lượng mẫu : 01
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng bùn lỏng, đựng trong túi nilon khoảng 2kg
Thời gian gửi mẫu : 20/03/2023
Thời gian phân tích : 20/03 đến 30/03/2023



TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 50:2013 /BTNMT Ngưỡng nguy hại tính theo nồng độ ngâm chiết C_{ic}	Phương pháp
			Mẫu bùn nhà máy nước Ngọc Hà		
1	pH ^(b)	-	6,19	2-12,5	US EPA Method 9040C+ US EPA Method 9045D
2	As ^(b)	mg/L	<0,015	2	US EPA Method 1311+ US EPA Method 200.7
3	Cd ^(b)		<0,006	0,5	
4	Ni ^(b)		<0,009	70	
5	Pb ^(b)		<0,009	15	
6	Zn ^(b)		<0,009	250	
7	Hg ^(b)		<0,012	0,2	
8	Cr(VI) ^(b)		<0,09	5	US EPA Method 1311+ US EPA Method 7196A

Ghi chú: Các thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp;

- **QCVN 50:2013/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước;

- Chỉ tiêu được so sánh với giới hạn định lượng;

- ^(b): Chỉ tiêu được công nhận theo *Vimcerts 099*;

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

PHÒNG QT&PT
CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Cán bộ chất lượng
QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Th.S Lê Minh Hải

KS. Nguyễn Thị Thúy

ThS. Nguyễn Thượng Tường Anh

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

(Phiếu kết quả chỉ có giá trị với mẫu được gửi đến phòng thí nghiệm)

Mã hóa phiếu: IESH.2023.03.30/337

Mã hóa mẫu: CR2023.03/718

Khách hàng : Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
Địa chỉ : 44 Yên Phụ - Ba Đình- Hà Nội
Loại mẫu : Bùn
Số lượng mẫu : 01
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng bùn lỏng, đựng trong túi nilon khoảng 2kg
Thời gian gửi mẫu : 20/03/2023
Thời gian phân tích : 20/03 đến 30/03/2023



TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 50:2013 /BTNMT Ngưỡng nguy hại tính theo nồng độ ngâm chiết C_{tc}	Phương pháp
			Mẫu bùn nhà máy nước Ngô Sĩ Liên		
1	pH ^(b)	-	6,13	2-12,5	US EPA Method 9040C+ US EPA Method 9045D
2	As ^(b)	mg/L	<0,015	2	US EPA Method 1311+ US EPA Method 200.7
3	Cd ^(b)		<0,006	0,5	
4	Ni ^(b)		<0,009	70	
5	Pb ^(b)		<0,009	15	
6	Zn ^(b)		<0,009	250	
7	Hg ^(b)		<0,012	0,2	
8	Cr(VI) ^(b)		<0,09	5	US EPA Method 1311+ US EPA Method 7196A

Ghi chú: Các thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp;

- **QCVN 50:2013/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước;

- Chỉ tiêu được so sánh với giới hạn định lượng;

- ^(b): Chỉ tiêu được công nhận theo *Vimcerts 099*;

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

PHÒNG QT&PT
CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Cán bộ chất lượng
QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Th.S Lê Minh Hải

KS. Nguyễn Thị Thúy

ThS. Nguyễn Thượng Tường Anh



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG VÀ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG
VILAS 766 & VIMSCERT 099

Trụ sở chính: N8B18 Khu đô thị mới Trung Hòa Nhân Chính, P Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Trụ sở làm việc: Tầng 3, nhà 2C- 18 Hoàng Quốc Việt, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
ĐT: 0243.791.7045 Fax: 0243.791.7045 Email: vienmoitruongsuckhoe@gmail.com Http://iesh-vn.com

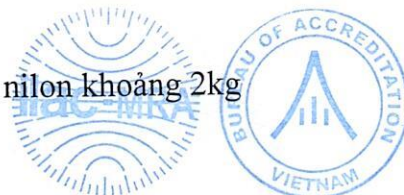
PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

(Phiếu kết quả chỉ có giá trị với mẫu được gửi đến phòng thí nghiệm)

Mã hóa phiếu: IESH.2023.03.30/338

Mã hóa mẫu: CR2023.03/719

Khách hàng : Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
Địa chỉ : 44 Yên Phụ - Ba Đình- Hà Nội
Loại mẫu : Bùn
Số lượng mẫu : 01
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng bùn lỏng, đựng trong túi nilon khoảng 2kg
Thời gian gửi mẫu : 20/03/2023
Thời gian phân tích : 20/03 đến 30/03/2023



TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 50:2013 /BTNMT Ngưỡng nguy hại tính theo nồng độ ngâm chiết C_{tc}	Phương pháp
			Mẫu bùn nhà máy nước Bắc Thăng Long		
1	pH ^(b)	-	6,24	2-12,5	US EPA Method 9040C+ US EPA Method 9045D
2	As ^(b)	mg/L	<0,015	2	US EPA Method 1311+ US EPA Method 200.7
3	Cd ^(b)		<0,006	0,5	
4	Ni ^(b)		<0,009	70	
5	Pb ^(b)		<0,009	15	
6	Zn ^(b)		<0,009	250	
7	Hg ^(b)		<0,012	0,2	
8	Cr(VI) ^(b)		<0,09	5	US EPA Method 1311+ US EPA Method 7196A

Ghi chú: Các thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp;

- **QCVN 50:2013/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước;

- Chỉ tiêu được so sánh với giới hạn định lượng;

- ^(b): Chỉ tiêu được công nhận theo *Vimcerts 099*;

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

PHÒNG QT&PT
CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Th.S Lê Minh Hải

Cán bộ chất lượng
QA/QC

KS. Nguyễn Thị Thúy

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Th.S. Nguyễn Thượng Tường Anh

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

(Phiếu kết quả chỉ có giá trị với mẫu được gửi đến phòng thí nghiệm)

Mã hóa phiếu: IESH.2023.03.30/339

Mã hóa mẫu: CR2023.03/720

Khách hàng : Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
Địa chỉ : 44 Yên Phụ - Ba Đình- Hà Nội
Loại mẫu : Bùn
Số lượng mẫu : 01
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng bùn lỏng, đựng trong túi nilon khoảng 2kg
Thời gian gửi mẫu : 20/03/2023
Thời gian phân tích : 20/03 đến 30/03/2023



TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 50:2013 /BTNMT Ngưỡng nguy hại tính theo nồng độ ngâm chiết C_{tc}	Phương pháp
			Mẫu bùn nhà máy nước Gia Lâm		
1	pH ^(b)	-	6,39	2-12,5	US EPA Method 9040C+ US EPA Method 9045D
2	As ^(b)	mg/L	<0,015	2	US EPA Method 1311+ US EPA Method 200.7
3	Cd ^(b)		<0,006	0,5	
4	Ni ^(b)		<0,009	70	
5	Pb ^(b)		<0,009	15	
6	Zn ^(b)		<0,009	250	
7	Hg ^(b)		<0,012	0,2	
8	Cr(VI) ^(b)		<0,09	5	US EPA Method 1311+ US EPA Method 7196A

Ghi chú: Các thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp;

- QCVN 50:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước;

- Chỉ tiêu được so sánh với giới hạn định lượng;

- ^(b): Chỉ tiêu được công nhận theo Vimcerts 099;

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

PHÒNG QT&PT
CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Cán bộ chất lượng
QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Th.S Lê Minh Hải

KS. Nguyễn Thị Thúy

Th.S. Nguyễn Thượng Tường Anh

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

(Phiếu kết quả chỉ có giá trị với mẫu được gửi đến phòng thí nghiệm)

Mã hóa phiếu: IESH.2023.03.30/340

Mã hóa mẫu: CR2023.03/721

Khách hàng : Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
Địa chỉ : 44 Yên Phụ - Ba Đình- Hà Nội
Loại mẫu : Bùn
Số lượng mẫu : 01
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng bùn lỏng, đựng trong túi nilon khoảng 2kg
Thời gian gửi mẫu : 20/03/2023
Thời gian phân tích : 20/03 đến 30/03/2023



TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 50:2013 /BTNMT Ngưỡng nguy hại tính theo nồng độ ngâm chiết C_{ic}	Phương pháp
			Mẫu bùn nhà máy nước Đông Mỹ		
1	pH ^(b)	-	6,65	2-12,5	US EPA Method 9040C+ US EPA Method 9045D
2	As ^(b)	mg/L	<0,015	2	US EPA Method 1311+ US EPA Method 200.7
3	Cd ^(b)		<0,006	0,5	
4	Ni ^(b)		<0,009	70	
5	Pb ^(b)		<0,009	15	
6	Zn ^(b)		<0,009	250	
7	Hg ^(b)		<0,012	0,2	
8	Cr(VI) ^(b)		<0,09	5	US EPA Method 1311+ US EPA Method 7196A

Ghi chú: Các thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp;

- **QCVN 50:2013/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước;

- Chỉ tiêu được so sánh với giới hạn định lượng;

- ^(b): Chỉ tiêu được công nhận theo *Vimcerts 099*;

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

PHÒNG QT&PT
CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Cán bộ chất lượng
QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Th.S Lê Minh Hải

KS. Nguyễn Thị Thúy

Th.S. Nguyễn Thượng Tường Anh

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

(Phiếu kết quả chỉ có giá trị với mẫu được gửi đến phòng thí nghiệm)

Mã hóa phiếu: IESH.2023.03.30/341

Mã hóa mẫu: CR2023.03/722

Khách hàng : Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
Địa chỉ : 44 Yên Phụ - Ba Đình- Hà Nội
Loại mẫu : Bùn
Số lượng mẫu : 01
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng bùn lỏng, đựng trong túi nilon khoảng 2kg
Thời gian gửi mẫu : 20/03/2023
Thời gian phân tích : 20/03 đến 30/03/2023



TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 50:2013 /BTNMT Ngưỡng nguy hại tính theo nồng độ ngâm chiết C_{ic}	Phương pháp
			Mẫu bùn nhà máy nước Bạch Mai		
1	pH ^(b)	-	6,15	2-12,5	US EPA Method 9040C+ US EPA Method 9045D
2	As ^(b)	mg/L	<0,015	2	US EPA Method 1311+ US EPA Method 200.7
3	Cd ^(b)		<0,006	0,5	
4	Ni ^(b)		<0,009	70	
5	Pb ^(b)		<0,009	15	
6	Zn ^(b)		<0,009	250	
7	Hg ^(b)		<0,012	0,2	
8	Cr(VI) ^(b)		<0,09	5	US EPA Method 1311+ US EPA Method 7196A

Ghi chú: Các thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp;

- **QCVN 50:2013/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước;

- Chỉ tiêu được so sánh với giới hạn định lượng;

- ^(b): Chỉ tiêu được công nhận theo *Vimcerts 099*;

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

PHÒNG QT&PT
CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Cán bộ chất lượng
QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Th.S Lê Minh Hải

KS. Nguyễn Thị Thúy

ThS. Nguyễn Thượng Tường Anh



PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

(Phiếu kết quả chỉ có giá trị với mẫu được gửi đến phòng thí nghiệm)

Mã hóa phiếu: IESH.2023.03.30/342

Mã hóa mẫu: CR2023.03/723

Khách hàng : Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
Địa chỉ : 44 Yên Phụ - Ba Đình- Hà Nội
Loại mẫu : Bùn
Số lượng mẫu : 01
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng bùn lỏng, đựng trong túi nilon khoảng 2kg
Thời gian gửi mẫu : 20/03/2023
Thời gian phân tích : 20/03 đến 30/03/2023



TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 50:2013 /BTNT Ngưỡng nguy hại tính theo nồng độ ngâm chiết C_{ic}	Phương pháp
			Mẫu bùn nhà máy nước Quỳnh Mai		
1	pH ^(b)	-	6,46	2-12,5	US EPA Method 9040C+ US EPA Method 9045D
2	As ^(b)	mg/L	<0,015	2	US EPA Method 1311+ US EPA Method 200.7
3	Cd ^(b)		<0,006	0,5	
4	Ni ^(b)		<0,009	70	
5	Pb ^(b)		<0,009	15	
6	Zn ^(b)		<0,009	250	
7	Hg ^(b)		<0,012	0,2	
8	Cr(VI) ^(b)		<0,09	5	US EPA Method 1311+ US EPA Method 7196A

Ghi chú: Các thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp;

- **QCVN 50:2013/BTNTMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước;

- Chỉ tiêu được so sánh với giới hạn định lượng;

- ^(b): Chỉ tiêu được công nhận theo *Vimcerts 099*;

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

PHÒNG QT&PT
CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Cán bộ chất lượng
QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Th.S Lê Minh Hải

KS. Nguyễn Thị Thúy

ThS. Nguyễn Thượng Tường Anh

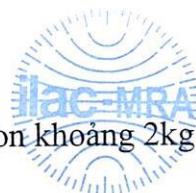
PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

(Phiếu kết quả chỉ có giá trị với mẫu được gửi đến phòng thí nghiệm)

Mã hóa phiếu: IESH.2023.03.30/343

Mã hóa mẫu: CR2023.03/724

Khách hàng : Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
Địa chỉ : 44 Yên Phụ - Ba Đình- Hà Nội
Loại mẫu : Bùn
Số lượng mẫu : 01
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng bùn lỏng, đựng trong túi nilon khoảng 2kg
Thời gian gửi mẫu : 20/03/2023
Thời gian phân tích : 20/03 đến 30/03/2023



TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 50:2013 /BTNMT Ngưỡng nguy hại tính theo nồng độ ngâm chiết C_{tc}	Phương pháp
			Mẫu bùn nhà máy nước Vân Đồn		
1	pH ^(b)	-	6,08	2-12,5	US EPA Method 9040C+ US EPA Method 9045D
2	As ^(b)	mg/L	<0,015	2	US EPA Method 1311+ US EPA Method 200.7
3	Cd ^(b)		<0,006	0,5	
4	Ni ^(b)		<0,009	70	
5	Pb ^(b)		<0,009	15	
6	Zn ^(b)		<0,009	250	
7	Hg ^(b)		<0,012	0,2	
8	Cr(VI) ^(b)		<0,09	5	US EPA Method 1311+ US EPA Method 7196A

Ghi chú: Các thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp;

- **QCVN 50:2013/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước;

- Chỉ tiêu được so sánh với giới hạn định lượng;

- ^(b): Chỉ tiêu được công nhận theo *Vimcerts 099*;

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

PHÒNG QT&PT
CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Cán bộ chất lượng
QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Th.S Lê Minh Hải

KS. Nguyễn Thị Thúy

ThS. Nguyễn Thượng Tường Anh

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

(Phiếu kết quả chỉ có giá trị với mẫu được gửi đến phòng thí nghiệm)

Mã hóa phiếu: IESH.2023.03.30/344

Mã hóa mẫu: CR2023.03/725

Khách hàng : Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
Địa chỉ : 44 Yên Phụ - Ba Đình- Hà Nội
Loại mẫu : Bùn
Số lượng mẫu : 01
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng bùn lỏng, đựng trong túi nilon khoảng 2kg
Thời gian gửi mẫu : 20/03/2023
Thời gian phân tích : 20/03 đến 30/03/2023



TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 50:2013 /BTNMT Ngưỡng nguy hại tính theo nồng độ ngâm chiết C_{ic}	Phương pháp
			Mẫu bùn nhà máy nước Thụy Khuê		
1	pH ^(b)	-	6,33	2-12,5	US EPA Method 9040C+ US EPA Method 9045D
2	As ^(b)	mg/L	<0,015	2	US EPA Method 1311+ US EPA Method 200.7
3	Cd ^(b)		<0,006	0,5	
4	Ni ^(b)		<0,009	70	
5	Pb ^(b)		<0,009	15	
6	Zn ^(b)		<0,009	250	
7	Hg ^(b)		<0,012	0,2	
8	Cr(VI) ^(b)		<0,09	5	US EPA Method 1311+ US EPA Method 7196A

Ghi chú: Các thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp;

- **QCVN 50:2013/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước;

- Chỉ tiêu được so sánh với giới hạn định lượng;

- ^(b): Chỉ tiêu được công nhận theo *Vimcerts 099*;

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

PHÒNG QT&PT
CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Cán bộ chất lượng
QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Th.S Lê Minh Hải

KS. Nguyễn Thị Thúy

ThS. Nguyễn Thượng Tường Anh